

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƠN THÀNH
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Bản án số: 17/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 19/6/2020.
V/v ly hôn.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƠN THÀNH, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ung Thị Ngọc Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Xuân Đính

2. Bà Hồ Thị Xuân Thiều

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Vi là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Lệ Thu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 100/2020/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2020 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn: Chị **Vũ Thị Thảo K**, sinh năm 1994; HKTT: số 76, tổ 2, khu phố 1, thị trấn C, huyện T, tỉnh Bình Phước; Địa chỉ tạm trú: ấp 1, xã Minh Long, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

*Bị đơn: Anh **Nguyễn Nhật H**, sinh năm 1993; Địa chỉ nơi cư trú: 76, tổ 2, khu phố 1, thị trấn C, huyện T, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 31 tháng 3 năm 2020. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Vũ Thị Thảo K trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Sau thời gian tìm hiểu chị K và anh K quyết định chung sống với nhau vào năm 2014, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn C, huyện T, tỉnh Bình Phước theo đúng quy định pháp luật. Trước khi chung sống cả hai còn độc thân, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc. Sau khi

kết hôn vợ chồng chung sống với nhau tại khu phố 1, thị trấn Chơn Thành, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

Quá trình chung sống thì thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng bắt đầu từ giữa năm 2018 chị và anh K xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm, không hợp nhau. Mặc dù gia đình đã tự hòa giải nhiều lần nhưng vẫn mâu thuẫn, cãi vã. Do không thể tiếp tục chung sống nên từ giữa năm 2018 chị K đã về nhà ba mẹ ruột tại ấp 1, M, huyện T sống và hai vợ chồng đã sống ly thân từ giữa năm 2018 cho đến nay. Thời gian sống ly thân thì khoảng 03 tháng đầu vợ chồng có nói chuyện với nhau nhưng sau đó thì không còn quan tâm nói chuyện với nhau nữa. Nay chị K cảm thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị K yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Nhật H.

Về con chung: Không có

Về tài sản chung: Chị K không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: không có

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, bị đơn anh Nguyễn Nhật H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Sau thời gian tìm hiểu anh và chị K chung sống với nhau năm 2014, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn C, huyện T, tỉnh Bình Phước theo đúng quy định pháp luật. Trước khi chung sống cả hai còn độc thân, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc. Trong quá trình chung sống trước đây vợ chồng sống hạnh phúc nhưng bắt đầu từ tháng 6/2019 vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh và chị K bất đồng quan điểm, tuy nhiên chỉ là những mâu thuẫn nhỏ nhất chứ không có mâu thuẫn gì lớn. Anh và chị K cũng đã nhiều lần nói chuyện để hàn gắn tình cảm nhưng chị K vẫn cương quyết ly hôn. Vào tháng 6/2018 chị K dọn ra ngoài sống nên vợ chồng đã sống ly thân từ đó cho đến nay, trong thời gian sống ly thân do không có cơ hội gặp vợ để nói chuyện nên vợ chồng cũng ít khi nói chuyện và quan tâm nhau. Nay chị K yêu cầu ly hôn thì anh K không đồng ý vì gia đình còn nhiều vấn đề nội bộ chưa giải quyết xong nên anh K cũng muốn giải quyết xong một số chuyện nội bộ trong gia đình rồi mới suy nghĩ tới vấn đề hôn nhân của hai vợ chồng.

Về con chung: Không có

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: Không có

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn: Chị Vũ Thị Thảo K không cung cấp, bổ sung thêm chứng cứ tài liệu nào khác.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Nhật H không cung cấp, bổ sung thêm chứng cứ, tài liệu nào khác.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành phát biểu ý kiến.

Việc chấp hành theo quy định của pháp luật của Thẩm phán: Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc chấp hành pháp luật của Hội đồng xét xử: Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của pháp luật về phiên tòa sơ thẩm.

Đối với đương sự: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70, Điều 71, Điều 72 và Điều 234 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án:

Chị Vũ Thị Thảo K và anh Nguyễn Nhật H đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn C, huyện T, tỉnh Bình Phước vào năm 2014, nên hôn nhân của chị K và anh K là hợp pháp.

Về mâu thuẫn hôn nhân: Chị K cho rằng vợ chồng anh chị có nhiều mâu thuẫn do không hiểu nhau, hôn nhân không hòa hợp nên yêu cầu ly hôn, anh K không đồng ý ly hôn. Tuy nhiên, cả chị K và anh K đều thừa nhận vợ chồng chung sống có nhiều mâu thuẫn và đã sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay. Như vậy hôn nhân chị K, anh K đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt do đó cần căn cứ vào khoản 1 điều 56 luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu của chị K, cho chị K được ly hôn với anh K.

Về con chung: Không có

Về tài sản chung, nợ chung: Do các đương sự không yêu cầu nên không đề xuất Tòa án xem xét

Đề nghị HĐXX xem xét nghĩa vụ nộp án phí của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Theo đơn khởi kiện và yêu cầu tại phiên tòa của nguyên đơn chị Vũ Thị Thảo K, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án hôn nhân gia đình về việc “*Ly hôn*” theo quy định tại Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Do bị đơn anh Nguyễn Nhật H có nơi cư trú tại khu phố 1, thị trấn C, huyện T, tỉnh Bình Phước. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Vũ Thị Thảo K, Hội đồng xét xử xét thấy:

[3] Chị Vũ Thị Thảo K và anh Nguyễn Nhật H tự nguyện sống chung với nhau từ năm 2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện T, tỉnh Bình Phước theo đúng quy định pháp luật nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

[4] Trong quá trình giải quyết vụ án chị K cho rằng vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau. Do không thể tiếp tục chung sống nên chị K đã về nhà ba mẹ ruột từ năm 2018 cho đến nay, trong thời gian sống ly thân hai vợ chồng không còn quan tâm nhau nữa. Bị đơn anh Nguyễn Nhật H cũng thừa nhận trong quá trình chung sống vợ chồng cũng có xảy ra mâu thuẫn nhưng chỉ là những mâu thuẫn nhỏ nhặt, hai vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 6/2018 cho đến nay. Điều này phù hợp với chứng cứ là biên bản xác minh ngày 15/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành. Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cũng đã nhiều lần mở phiên hòa giải để động viên, thuyết phục và hàn gắn cho chị K, anh K nhưng chị K vẫn cương quyết yêu cầu ly hôn. Xét thấy, chị K và anh K đều thừa nhận vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, giữa chị K và anh K sống ly thân đã lâu, trong thời gian sống ly thân anh chị không còn quan tâm nhau nữa và cũng không còn yêu thương, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của chị K cho chị K được ly hôn với anh K.

[5] Về con chung: Không có

[6] Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết

[7] Về nợ chung: Không xem xét giải quyết.

[8] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn chị Vũ Thị Thảo K phải chịu là 300.000đồng.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 143, Điều 144, Điều 147, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Về hôn nhân:* Cho chị Vũ Thị Thảo K được ly hôn với anh Nguyễn Nhật H.

2. Về con chung: Không có

3. Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết

4. Về nợ chung: Không xem xét giải quyết

5. *Về án phí hôn nhân sơ thẩm*: Chị Vũ Thị Thảo K phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004141 ngày 17/4/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

6. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Chơn Thành;
- Chi cục THADS huyện Chơn Thành;
- UBND TT. C, huyện T -Bình Phước
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

UNG THỊ NGỌC THANH

